

RANH GIỚI GIỮA LỊCH SỰ VÀ BẤT LỊCH SỰ QUA HÀNH VI RÀO ĐÓN TRONG TIẾNG VIỆT

PHAN THỊ THANH THỦY*

TÓM TẮT

Trên thực tế, các giao tiếp không phải lúc nào cũng tồn tại trên nguyên tắc thỏa hiệp, lịch sự. Các cuộc giao tiếp bất lịch sự luôn tồn tại song song với các giao tiếp lịch sự. Vậy, yếu tố nào quyết định một giao tiếp lịch sự hay bất lịch sự? Bài viết này giải thích và xác định ranh giới giữa lịch sự và bất lịch sự qua hành vi ngôn ngữ rào đón trong tiếng Việt.

Từ khóa: lịch sự, bất lịch sự, rào đón.

ABSTRACT

The border line between politeness and impoliteness through the language behavior of hedge in Vietnamese

In reality, communication is not always based on the principle of agreement or politeness. Impolite communications often exist in parallel with polite communications. So, which element decides that a communication is polite or impolite? This paper will explain and define the border line between politeness and impoliteness through the language behavior of hedge in Vietnamese.

Keywords: politeness, impoliteness, hedge.

1. Mở đầu

Trong giao tiếp, lịch sự là một nhân tố quan trọng có vai trò điều hòa các mối quan hệ liên nhân. Nói một cách ngắn gọn, các nguyên tắc, chiến lược lịch sự đều nhằm mục đích, một mặt đề cao thể diện của đối tác, mặt khác làm giảm nhẹ hoặc không thực hiện các hành động ngôn ngữ có tính đe dọa thể diện của họ. Tuy nhiên, trong thực tế vẫn luôn tồn tại các cuộc giao tiếp vượt ra khỏi khuôn khổ của các nguyên tắc đó, chúng thể hiện một mặt đối lập với lịch sự, đó là bất lịch sự; trong đó, người nói luôn cố tình làm tổn hại đến thể diện của đối phương.

Ở Việt Nam hiện nay, xu hướng nghiên cứu bất lịch sự như một phần đề hầu như chưa được giới thiệu. Đương

nhiên, nghiên cứu về lịch sự, không thể không tham khảo về bất lịch sự. Đặc biệt là khi ranh giới để phân định lịch sự và bất lịch sự dường như chưa thật sự rõ ràng trong tất cả mọi hoàn cảnh giao tiếp. Ngoài những dấu hiệu được thể hiện trực tiếp qua ngôn ngữ còn phải xét đến nhiều yếu tố khác như giá trị xã hội, lịch sử hay góc nhìn văn hóa của mỗi giai đoạn, mỗi dân tộc.

Trên quan điểm đó, bài viết này giải thích và xác định ranh giới giữa lịch sự và bất lịch sự qua hành vi ngôn ngữ rào đón trong tiếng Việt.

2. Lịch sự và bất lịch sự

Dưới góc độ chuẩn mực xã hội (*social norms*), nếu lịch sự (*politeness*) được xem là hành vi xã hội có tính lễ độ

* NCS, Trường Đại học Sư phạm TPHCM; Email: phantrinu@gmail.com

hay là phép xã giao trong phạm vi văn hóa thì bất lịch sự (*impoliteness*) là những hành vi thô lỗ, không phù hợp với các quy tắc ứng xử xã hội. Tuy nhiên, nhìn từ góc độ ngữ dụng học, nội hàm và

ngoại diên cặp thuật ngữ này mang tính khái quát hơn. Từ khái niệm thể diện theo quan điểm của Goffman [4, tr.320], có thể phân biệt nội hàm của chúng như sau:

Lịch sự	Bất lịch sự
<ul style="list-style-type: none"> - Đề cao và bảo vệ thể diện của đối tác đồng thời bảo vệ thể diện của chính mình - Tránh hoặc làm giảm nhẹ các hành động đe dọa thể diện của đối tác - Thực hiện các hành động tự đe dọa thể diện của chính mình - Làm giảm sự đối đầu trong giao tiếp - Phục vụ quyền lợi của đối tác 	<ul style="list-style-type: none"> - Đề cao và bảo vệ thể diện của mình đồng thời tự làm mất thể diện của chính mình - Tránh hoặc làm giảm nhẹ các hành động nâng cao thể diện cho đối tác - Thực hiện các hành động đe dọa thể diện của đối tác - Làm tăng sự đối đầu trong giao tiếp - Phục vụ quyền lợi của chính mình

Theo Jonathn Calpeper [5], các chiến lược bất lịch sự luôn tồn tại song song với các chiến lược lịch sự và trở thành nguyên tắc cơ bản trong một số loại hình giao tiếp như buôn bán hay tranh cử. Chúng thể hiện mặt trái hay còn gọi là mặt tiêu cực của giao tiếp. Tùy vào tình huống và mục đích giao tiếp, các bên tham thoại sẽ sử dụng chiến lược lịch sự hay bất lịch sự. Như vậy, cũng giống như lịch sự, bất lịch sự không có thang độ nhất định mà phụ thuộc vào nhiều nhân tố trong và ngoài ngôn ngữ.

Trong giao tiếp, bốn mặt đối lập của thể diện (đề cao thể diện của người nghe (H), đe dọa thể diện của H, đề cao thể diện của người nói (S), tự đe dọa thể diện của S) luôn cùng tồn tại và phụ thuộc lẫn nhau. Lấy hành động cho tặng làm ví dụ. Khi S tặng cho H một phần thưởng hay một món quà, hành động này đồng thời thể hiện bốn mặt của thể diện: (1) Đề cao thể diện và cho thấy sự xứng

đáng của H; (2) Đặt lên vai H trách nhiệm làm sao cho xứng đáng với phần thưởng được nhận và đặt H vào tình trạng nợ nần, điều này có khả năng đe dọa thể diện của H; (3) Đề cao thể diện của bản thân khi chứng tỏ sự quảng đại của S; (4) Tạo ra mối đe dọa thể diện cho chính S trong khả năng H từ chối nhận phần quà. Như vậy, khó có thể khẳng định hành động cho tặng là thuộc phạm trù lịch sự hay bất lịch sự. Tuy nhiên, trên thực tế, không phải hề cho tặng là lịch sự, vấn đề còn lệ thuộc vào cách thể hiện hành động này như thế nào. Cho nên, người ta đã khái quát, vấn đề không phải cho tặng cái gì mà là ở chỗ cho tặng như thế nào.

Việc xác định rạch ròi ranh giới giữa lịch sự và bất lịch sự vì vậy cũng không hề đơn giản. Bởi lẽ, bản thân hoạt động giao tiếp luôn tồn tại các mâu thuẫn nội tại. Chẳng hạn, khi (S) thực hiện hành động đe dọa thể diện của (H), hành động này được coi là bất lịch sự. Tuy nhiên,

khi thực hiện hành động này, S cũng đã đồng thời tự đe dọa thể diện của chính mình, điều này không phù hợp với tính chất của bất lịch sự mà phù hợp với nguyên tắc lịch sự. Hoặc, khi S thực hiện hành động đề cao thể diện của H, S đã làm theo nguyên tắc lịch sự. Hành động này mang lại hai tác dụng, đó là vừa tự hạ thấp thể diện của mình (phù hợp nguyên tắc lịch sự), vừa nâng cao thể diện của chính mình (phù hợp nguyên tắc bất lịch sự).

Bên cạnh đó, trong một số nghi thức giao tiếp, lịch sự thái quá cũng có thể trở thành bất lịch sự. Ví dụ, H sẽ cảm thấy khó chịu khi phải tiếp nhận một lời mời dòn dập, liên tục từ phía đối phương; hoặc phải nghe một lời khen, một lời cảm ơn quá mức hay một lời xin lỗi thừa.

Xa hơn, có một số nội dung thuộc lãnh địa riêng tư hoặc thuộc vùng cấm như hỏi tuổi hoặc chuyện gia đình đối với phụ nữ, hỏi thu nhập, bàn luận về đức tin, cái đẹp trong một số nền văn hóa được coi là chủ đề nhạy cảm. Để khai thông vấn đề này, con người đã sử dụng nhiều phương tiện ngôn ngữ hoặc tường minh hoặc hàm ẩn để một mặt, vẫn thu thập được thông tin cần tìm, mặt khác vẫn bảo đảm tính lịch sự trong giao tiếp.

Trong số các phương tiện ngôn ngữ, rào đón (*hedge*) là một trong những phương tiện mang tính đặc trưng của người Việt, thường được sử dụng để làm tăng mức độ lịch sự. Tuy nhiên, trong một số tình huống giao tiếp, việc thực hiện hành động rào đón nhằm ngăn ngừa trước sự hiểu lầm hay phản ứng của H về điều mình sắp nói lại có nguy cơ trở

thành hành động bất lịch sự.

3. Rào đón

Trên cơ sở khái niệm thể diện (*face*) và khái niệm lãnh địa (*territoire*) của Goffman [4], Brown & Levinson [7] đã cụ thể hóa hai mặt của thể diện là thể diện dương tính (*positive face*) và thể diện âm tính (*negative face*). Về cơ bản, thể diện dương tính hàm chỉ nhu cầu được chấp thuận, công nhận, tôn trọng và tán thưởng; còn thể diện âm tính chỉ mong muốn được tự do hành động theo sở thích và mong muốn cá nhân. Từ đó, tác giả đưa ra khái niệm FTA (hành động có tính đe dọa thể diện), liệt kê 4 loại FTA, đồng thời đưa ra các chiến lược lịch sự bao gồm 15 chiến lược cho phép lịch sự dương tính, 10 chiến lược cho phép lịch sự âm tính và 15 chiến lược thực hiện FTA bằng lối nói gián tiếp. Trong đó, việc dùng các yếu tố rào đón là một trong mười kiểu chiến lược lịch sự âm tính.

Theo Đỗ Hữu Châu (2001), hành động “rào đón” (*hedge*) thuộc “chiến lược lịch sự âm tính để né tránh những hành vi đe dọa thể diện hoặc bù đắp, giảm nhẹ hiệu lực của cá nhân trong giao tiếp” [1, tr.273]. Về phương diện ngữ dụng, những phát ngôn có chứa các yếu tố liên quan đến việc người nói hiển ngôn các phương châm hội thoại của Grice được xem là những lời rào đón. Biểu thức rào đón có thể được cấu tạo bằng một từ, một cụm từ hay một một kết cấu chủ vị; đó không đơn giản chỉ là những từ ngữ chuyên dụng hay những tổ hợp từ quen thuộc mà còn được tổ chức thành những phát ngôn hoàn chỉnh. Hướng tới việc

nghiên cứu đặt lời rào đón trong tương quan với các nguyên tắc hội thoại, bài viết của chúng tôi sẽ tiến hành tìm hiểu những đặc điểm về ngữ nghĩa của hai loại biểu thức rào đón: biểu thức rào đón đề cao thể diện của người nghe (H) và biểu thức rào đón đề cao thể diện của người nói (S).

3.1. *Lịch sự và bất lịch sự qua biểu thức rào đón đề cao thể diện của người nghe (H)*

Hầu như mọi cá nhân trong xã hội đều có nhu cầu tự nhiên là mong muốn cái tôi của mình được đề cao và được thừa nhận. Nhằm được yếu tố tâm lý đó, những người tham gia hội thoại đã tạo ra các biểu thức rào đón bằng nhóm FFA (*Face Flattering Acts* - hành động làm tăng giá trị thể diện) trước khi đưa ra các FTA như nhờ vả, phê bình, ra lệnh, thỉnh cầu... Các biểu thức rào đón này thường chỉ ra những ưu điểm của H, tán dương H, gia tăng sự quan tâm đối với H như một sự vuốt ve, bù đắp thể diện cho H.

(1) *Anh Keng này, anh làm tính giỏi thế, anh giúp tôi một tí với.* (Nguyễn Kiên, *Anh Keng*)

(2) *Hồng! Hồng xin giùm tôi đi... Tôi biết Hồng là người rộng lượng, anh Hai nghe em nhiều...* (Chu Lai, *Anh Hai Đỏm*)

(3) *Anh là một người vững vàng từng trải, anh hãy cho tôi một lời khuyên.* (Đương Thu Hương, *Các vĩ nhân tỉnh lẻ*)

(4) *Lan ơi, lớp mình chỉ có em là siêng nhất, chăm chỉ nhất, em giúp các bạn nhé.*

Để H vui vẻ giúp đỡ mình, trước khi nhờ vả, S đã rào đón bằng một lời tán

dương, chỉ ra những ưu điểm, những thành tích của H, đề cao thể diện của H. Tức là đã theo nguyên tắc lịch sự. Vấn đề ở đây là, hành động tăng cường thể diện (FFA) này lại có thể trở thành một hành động đe dọa thể diện (FTA). H sẽ bị hạ thấp thể diện, những lời tán dương sẽ vô nghĩa nếu H không giúp được S. Vô tình S đã tạo ra một áp lực cho H trước khi thực hiện một FTA. Như vậy, trong lúc áp dụng nguyên tắc lịch sự trong giao tiếp, S đã đồng thời vi phạm nguyên tắc này. Hành động này có thể bị coi là bất lịch sự.

(5) *Anh là một người có học thức... nhưng nói chuyện với anh khó lắm.* (Nguyễn Minh Châu, *Những người từ rừng ra*)

(6) *Mày đẹp thế, gia giáo thế, sao lại đi làm cái việc khốn nạn này.* (Lê Lựu, *Hai nhà*)

Ở ví dụ (5) và (6), chủ hướng của hành động là chê bai, xúc phạm đến thể diện của H. Biểu thức rào đón trong những trường hợp này không còn tác dụng đề cao thể diện của H nhằm làm giảm bớt hiệu lực đe dọa thể diện của hành động chủ hướng. Ngược lại, S đã dùng những ưu điểm của H để tăng FTA. Như vậy, ngay trong hành động mang tính lịch sự đã bao hàm tính chất bất lịch sự.

Các biểu thức rào đón dạng “S coi H như em/con/cháu trong nhà; như người thân; như ruột thịt; như cha/mẹ/cô/chú/anh/chị/em của mình” hay lời rào đón chỉ ra ưu điểm của H trước khi nói thẳng vào vấn đề cũng được xem như cách nói lịch sự khiến cho người nghe cảm thấy được tôn trọng, được an ủi.

Kiều rào đón này thường được sử dụng trước khi S thực hiện một số hành động như chê bai, trách móc, khuyên bảo...

(7) Chỗ **chị em với nhau chị cứ nói thật**. Chú đại lăm, đừng tưởng là giỏi giang tài cán mà việc của nhà ai cũng chõ vào! (Lê Lưu, Hai nhà)

(8) **Tôi thấy anh Trần Kiên làm việc cũng được đấy**. Nhưng tác phong sinh hoạt thì phải xem lại, tóc tai gì mà trùm kín gáy. (Nguyễn Bắc Sơn, Luật đời và cha con)

Hành động chủ hướng ở đây có nguy cơ đe dọa, thậm chí xúc phạm đến thể diện của người nghe. Thông qua biểu thức rào đón, S đã chủ động rút ngắn khoảng cách với H, tạo sự thân mật và chân thành. Tuy nhiên, hiệu quả của nó đôi khi không phải là làm giảm nhẹ hành động đe dọa thể diện mà trái lại, H thường có cảm giác khó chịu, thậm chí tức giận hơn khi tiếp nhận sự xúc phạm từ một người tự nhận là anh chị em với mình, hay đã thừa nhận thành tích của mình.

3.2. **Lịch sự và bất lịch sự qua biểu thức rào đón đề cao thể diện của người nói (S)**

Có thể nói, hầu hết các hành động ngôn ngữ đều tiềm ẩn nguy cơ làm tổn hại đến thể diện của mình và người khác. Và, như phân tích ở trên, trong giao tiếp, một khi S tự đề cao thể diện của mình tức là đã đi theo nguyên tắc bất lịch sự, vi phạm nguyên tắc lịch sự. Tuy vậy, trong các biểu thức rào đón, hành động này vẫn được coi là lịch sự khi thực hiện phù hợp với các quy tắc khác.

(9) Nếu **mày còn coi tao là bạn**,

một thằng bạn tốt như trước kia mày thường nói, tao chỉ khuyên một câu: **Trở về đi! Cuộc sống dưới kia dù khôn khổ thế nào nhưng vẫn là cuộc sống**. (Chu Lai, Phố)

(10) Tính **tôi xưa nay vẫn xởi lởi như thế**, ông cứ cầm đi, đừng ngại.

(11) Tôi đã năm chục tuổi đầu, kinh qua việc đời không ít. Giờ, **tôi không kiêu đâu**. Nhưng tôi coi mọi sự đều đơn giản và tôi tin là tôi không sai lầm được. (Ma Văn Kháng, Mùa lá rụng trong vườn).

Như vậy, mặc dù các biểu thức rào đón trong ví dụ (9), (10) và (11) đã vi phạm luật khiêm tốn trong nguyên tắc lịch sự nhưng vẫn đạt được hiệu quả giao tiếp. Người nghe ở đây không cảm thấy bị tổn hại đến thể diện mà còn có cảm giác thân thiện và được đối xử trân trọng. Xét về khía cạnh thể diện thì rõ ràng việc tự đề cao thể diện của chính mình được coi là bất lịch sự. Tuy nhiên, một hành động bất lịch sự vẫn được coi là lịch sự khi hành động đó hướng đến mục đích tốt đẹp cho người khác. Cả hai bên tham gia giao tiếp đều tự hiểu rằng họ phải tuân theo những chuẩn mực nhất định mà xã hội đã quy định đối với vai giao tiếp của họ.

Trong thực tế giao tiếp, có đôi khi người nói thực sự mong muốn được nói ra một điều gì đó để mong nhận được sự thông cảm của người nghe. Để thực hiện thành công các hành động tại lời này, một trong những điều kiện không thể thiếu là sự chân thành từ phía người nói. Các biểu thức rào đón nhằm thể hiện trạng thái chân thành của người nói thường được sử

dụng là: S nói thật, S nói nghiêm túc, S thề có trời đất chứng giám, S mà nói sai thì S chết, S chẳng nói giấu gì, S không nói đùa đâu v.v.

(12) **Em chẳng nói điều.** Tôi hôm qua em để tuốt mất thằng khách về nửa đêm, em bị con mẹ chủ cho một trận. Từ sáng đến giờ ngồi ăn chửi. (Tô Hoài, *Bố mìn mẹ mìn*)

(13) **Tôi nói thật,** người đàn bà nào cũng phải nên làm đầy đủ công việc của một người vợ và một người mẹ. (Nguyễn Minh Châu, *Người đàn bà trên chuyến tàu tốc hành*)

(14) **Thật có trời trên kia làm chứng,** nếu con quả có định đến đây để dỗ dành cháu về để đem cho người khác thì trời vật chết con đi. (Tô Hoài, *Mẹ mìn bố mìn*)

Các biểu thức rào đón trong ví dụ

(12), (13), (14) đều cho thấy sự chân thành trong khi thực hiện các hành động tại lời của người nói. Đề cao thể diện của mình qua các cam kết khẳng định độ tin cậy của nội dung phát ngôn, người nói đã ngầm thuyết phục người nghe hoàn toàn có thể tin tưởng vào tính chân thật của các vấn đề được nói ra.

4. Kết luận

Tìm hiểu một số biểu thức rào đón nhìn từ góc độ lịch sự và bất lịch sự để thấy rõ, ranh giới giữa lịch sự và bất lịch sự không chỉ phụ thuộc vào các phương thức thể hiện mà còn phụ thuộc rất nhiều vào những gì xung quanh nó. Chính vì vậy, việc nghiên cứu các nguyên tắc giao tiếp mang tính trái ngược nhau cũng rất quan trọng. Đây chính là một trong những hướng nghiên cứu mà chúng tôi hướng tới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đỗ Hữu Châu (2001), *Đại cương ngôn ngữ học*, Tập 2, *Ngữ dụng học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
2. Vũ Thị Nga (2008), “Hành vi rào đón và phép lịch sự trong hội thoại Việt ngữ”, *Ngôn ngữ*, số 4.
3. Tạ Thị Thanh Tâm (2009), *Lịch sự trong giao tiếp tiếng Việt*, Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, TPHCM.
4. Brown, P. & Levinson, S. C. (1987), *Politeness: Some Universals in Language Usage*, Cambridge University press. Cambridge.
5. Culpeper, J. (2011), *Impoliteness: Using Language to Cause Offence*, Cambridge University press. Cambridge.
6. Goffman, E. (1972), *On face work: an analysis of ritual elements in social interaction*, in Laver and Hutcheson, p. 319 - 346.
7. Orecchioni, C. K. (2000), *Politesse et idéologie: rencontre de pragmatique et de rhétorique conversationnelle*, Louvain-La-Neuve, Peeters.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 13-01-2016; ngày phản biện đánh giá: 13-2-2016;
ngày chấp nhận đăng: 21-5-2016)